

Số: **214/2021/QĐST - HNGĐ**

Đông Đa, ngày 26 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Phạm Thị L**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, phường Trung Phụng, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội;

- **Ông Lê Khắc V**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Lê Khắc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/4/1985.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng từ năm 2010 và vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay.

Nay bà L và ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà L, ông V xác nhận có 03 con chung là: Lê Thị Thùy Tr (nữ), sinh 18/3/1986; Lê Thị Thúy N (nữ), sinh 05/10/1987; Lê Thị Hải Y (nữ) sinh 10/01/1991; các con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, ông bà không có yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông V, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông V, bà L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông V, bà L thống nhất để bà L chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **bà Phạm Thị L và ông Lê Khắc V**;

- **Về con chung**: Xác nhận ông V và bà L có 03 con chung là: Lê Thị Thùy Tr (nữ), sinh năm 1986; Lê Thị Thúy N (nữ), sinh năm 1987; Lê Thị Hải Y (nữ) sinh năm 1991; các con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, ông bà không có yêu cầu gì.

- **Về tài sản chung**: Ông V và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Ông V và bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông V và bà L để bà L chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015646 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bà L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.....;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú